

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 tháng 8 năm 2020

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Bảo.

2. Ông Siu Thín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Làng J, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Làng J, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 02 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương, việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống thì ông bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vì vậy ông bà đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2013 đến nay. Nay bà P nhận thấy không còn T

cảm với ông H nữa, không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T sinh ngày 14 tháng 12 năm 1999 và cháu Nguyễn Thị Như T sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002. Hiện nay cháu T và cháu T đều đã thành niên nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Đơn trình bày ý kiến ngày 01 tháng 7 năm 2020, bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Do trong cuộc sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hiện nay ông H và bà P đã sống ly thân. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T sinh ngày 14 tháng 12 năm 1999 và cháu Nguyễn Thị Như T sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002. Ly hôn, ông H đồng ý giao cháu T và cháu T cho bà P nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời ông H trình bày vì lý do thường xuyên đi làm xa nhà nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông H.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm có: Chứng minh nhân dân Nguyễn Thị P; Sổ hộ khẩu Nguyễn Văn H; Giấy khai sinh cháu Nguyễn Hoàng T và cháu Nguyễn Thị Như T; Giấy chứng nhận kết hôn; Đơn trình bày ý kiến ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn H; Biên bản xác minh ngày 16/3/2020.

Các T tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 02 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T sinh ngày 14 tháng 12 năm 1999 và cháu Nguyễn Thị Như T sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002.

Các T tiết mà các bên đã thống nhất: Không.

Các T tiết mà các bên không thống nhất: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 02 năm 2020 của bà Nguyễn Thị P về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn H có hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn H cư trú tại Làng J, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai nên việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà P của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Văn H có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P: Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của bà P và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn sâu sắc, không có hạnh phúc, hai bên không còn quan tâm đến nhau, bà P và ông H đã sống ly thân trong thời gian dài. Xét thấy, hôn nhân của bà P và ông H đã lâm vào T trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng T sinh ngày 14 tháng 12 năm 1999 và cháu Nguyễn Thị Như T sinh ngày 29 tháng 3 năm 2002. Hiện nay cháu T và cháu T đều đã thành niên vì vậy bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bà Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ toàn bộ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005933 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Hà